TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 11 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 252/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N - sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu N, xã H, huyện X, tỉnh V.

Bị đơn: Anh Trần Văn M - sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu 14, xã T, huyện P, tỉnh T1.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trần Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: hai bên thống nhất giao cho chị Nguyễn Thị Bích N được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trần Duy N - sinh ngày 12/12/2011. Anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N 1.000.000đ (một triệu đồng/1 tháng. Kể từ tháng 02/2019 đến khi cháu N thành niên.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HNGĐ sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001056 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 11/01/2019 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T;
- Lưu: HS- VP(8).

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân